

Vai trò của phụ nữ trong cộng đồng Chăm Islam ở Việt Nam hiện nay

Nguyễn Thị Quế Hương¹, Nguyễn Đức Dũng²

¹ Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: quehuongtg@gmail.com

² Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, Bộ Nội vụ.

Nhận ngày 2 tháng 3 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 18 tháng 4 năm 2021.

Tóm tắt: Người Chăm là một trong 54 tộc người ở Việt Nam, hiện nay sống tập trung ở hai khu vực chính là Nam Trung Bộ (Ninh Thuận, Bình Thuận...) và Nam Bộ (An Giang, Tây Ninh, Tp. Hồ Chí Minh, một số ít sống rải rác ở Đồng Nai, Bình Phước...), ngoài ra, còn có ở Hà Nội. Người Chăm theo hai tôn giáo chính là Bà La Môn giáo (Ninh Thuận, Bình Thuận) và Islam giáo (Tây Ninh, An Giang, Tp. Hồ Chí Minh...). Trong quá trình phát triển và hội nhập, phụ nữ Chăm theo Islam giáo có những đóng góp không nhỏ trong mọi lĩnh vực của cộng đồng và xã hội. Để tìm hiểu về vai trò của người phụ nữ Chăm Islam, bài viết phân tích những giá trị cốt lõi qua *Kinh Qur'an* về phụ nữ cũng như những giá trị thực tiễn mà phụ nữ Chăm Islam đã mang lại trong đời sống gia đình và cộng đồng của họ.

Từ khóa: Cộng đồng Chăm Islam, phụ nữ Chăm Islam, vai trò của phụ nữ, Việt Nam.

Phân loại ngành: Tôn giáo học

Abstract: The Cham people are one of Vietnam's 54 ethnic groups. They now reside mainly in two areas, namely the South Central (the provinces of Ninh Thuan, Binh Thuan...) and Southern regions (the provinces of An Giang and Tay Ninh, and Ho Chi Minh City, with some living in a scattered manner in the provinces of Dong Nai, Binh Phuoc...). There are also Cham people in Hanoi. The Cham mostly follow the two religions of Brahmanism (in Ninh Thuan and Binh Thuan) and Islam (in Tay Ninh, An Giang and Ho Chi Minh City...). In the process of development and integration, Cham Muslim women have made significant contributions in all areas of the community and society. To learn about the role of the women, the paper analyses the core values through the Quran on women as well as the practical values that Cham Muslim women have brought in their family life and community.

Keywords: Cham Muslim community, Cham Muslim women, women's role, Vietnam.

Subject classification: Religious studies

1. Mở đầu

Quá trình hình thành cộng đồng người Chăm ở Nam Bộ được nhà nghiên cứu Olivier giải thích: “Những người kỳ cựu trong bộ lạc biết rõ là họ từ miền Nam nước Việt đến và tổ tiên họ đã di tản dần dần qua Cần Thơ, Châu Đốc rồi Kongpong Chàm trước khi định cư hẳn ở những vùng quanh Nam Vang” (Nguyễn Văn Luận, 1974, tr.32). Sau một thời gian, người Chăm lại trở về vùng Châu Đốc sinh sống và Nguyễn Văn Luận đã giải thích điều này như sau: Xưa kia người Chăm cũng có một quốc gia độc lập tên là Chiêm Thành. Sau nhiều lần giao chiến với người Xiêm, Khmer, Đại Việt, quốc gia này bị xóa tên, người Chăm chạy trốn chiến tranh, di tản ra nhiều vùng, sang nhiều nước, như An Giang, Tây Ninh, Ninh Thuận, Bình Thuận, Sóc Trăng, Trà Vinh... hay Campuchia, Mã Lai (Malaysia), Chà Và (Java - Indonesia hiện nay)... (Nguyễn Văn Luận, 1974, tr.26-36). Trước kia, người Chăm sinh sống tại 8 tỉnh/thành phố, trong đó Ninh Thuận, Bình Thuận là đông nhất, rồi đến Phú Yên và An Giang, Tây Ninh, Tp. Hồ Chí Minh... Ngày nay, theo khảo sát thực tế của Viện Nghiên cứu Tôn giáo, tại 13 tỉnh thành đã có cộng đồng Chăm sinh sống và phát triển³. Hiện nay, theo Ban Tôn giáo Chính phủ cho biết, số tín đồ người Chăm lên tới 72.000 người (bao gồm cả Chăm Bà Ni và Chăm Islam), cư trú trên địa bàn 13/63 tỉnh, thành phố cả nước (Trần Thị Minh Thu, 2020). Như vậy, sau hơn 10 năm, cộng đồng người Chăm Islam đã có sự tiến triển, mở rộng vùng định cư sang các vùng đất mới. Trong cộng đồng làng Chăm hiện nay, phụ nữ có vai trò nhất định ở một số lĩnh vực của cuộc sống,

điều đó khẳng định sự giao thoa giữa văn hóa Chăm và Islam giáo.

Với phương pháp phỏng vấn qua bảng hỏi đối với cộng đồng Chăm Islam, bài viết tìm hiểu về vai trò của phụ nữ Chăm trong đời sống gia đình và cộng đồng khi Islam giáo du nhập vào cộng đồng người Chăm ở các tỉnh, thành này qua 2 phần: 1) Vài nét về người Chăm Islam ở Việt Nam; 2) Vai trò của phụ nữ Chăm Islam trong gia đình và cộng đồng. Nguồn tư liệu sử dụng trong bài là kết quả khảo sát của Đề tài⁴ (chúng tôi là thành viên của đề tài) tại 7 tỉnh/thành nơi có cộng đồng Chăm Islam sinh sống nhiều hơn các tỉnh khác, như: An Giang, Tây Ninh, Tp. Hồ Chí Minh, Bình Phước, Ninh Thuận, Đồng Nai, Bình Dương do Viện Nghiên cứu Tôn giáo thực hiện năm 2019. Đối tượng khảo sát có 1.500 tín đồ được hỏi tại 7 tỉnh, trong đó có 662 là nữ tín đồ, chiếm 44,3% và tín đồ Chăm Islam đa số sống ở nông thôn, chiếm 85% số tín đồ được hỏi (Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2020).

2. Vài nét về người Chăm Islam ở Việt Nam hiện nay

Người Chăm Islam có mặt ở Việt Nam từ thế kỷ thứ X khi nhập cư vào đất Chiêm Thành, rồi dọc theo sông Hậu với công cuộc khẩn hoang vùng đất An Giang của cư dân Nam Bộ thế kỷ XIX (Võ Công Nguyên, 2017, tr.238). Trải qua thời gian cũng với thăng trầm lịch sử, mãi đến cuối thế kỷ XIX, quá trình giao thương ở vùng Nam Bộ với bên ngoài ngày càng phát triển, tạo điều kiện để cho người Malaysia và Indonesia (người Islam) nhập cư vào vùng đất này, dần hình thành cộng đồng

cư dân ngoại lai theo Islam giáo ở Tp. Hồ Chí Minh cho tới ngày nay (Trần Thị Minh Thu, 2020).

Trước kia, người Chăm thường sống tập trung thành một làng (palay hay polei), ấp (puk). Quy mô của các palay không giống nhau, mỗi palay tập trung khoảng 50-100 gia đình. Mỗi palay lại chia thành nhiều khu vực cư trú của các nhóm thân thích. Giữa các nhóm được giới hạn bởi hàng rào. Giữa các gia đình trong xóm cũng có những hàng rào, có cửa thông với lối đi chung. Hoặc cư trú tập trung trên những cù lao và các palay thường trải theo chiều dài cù lao hoặc dọc theo bờ sông như người Chăm ở An Giang. Nhà ở bố trí hai bên, có một đường đi giữa làng. Hiện nay không có làng, ấp thuần Chăm, xen kẽ với họ còn có những gia đình người Kinh...

Ngày nay, tuy đổi lại là ấp theo đơn vị hành chính mới, nhưng đồng bào vẫn gọi là "palay" (làng). Mỗi làng gồm có nhiều ấp hoặc tổ, theo đơn vị tôn giáo cũ, mỗi palay có một hoặc hai thánh đường (masjid). Ngoài ra, palay còn có một vài surao (tiểu thánh đường) để dân trong xóm tiện việc đi lễ (ngày thứ 6 mới buộc phải làm lễ ở thánh đường chính). Đặc điểm của các "palay", "puk" (làng/xóm) là những đơn vị độc lập, bố trí dọc theo bờ kinh và bờ sông. Ở những nơi dân số phát triển thêm, họ cất những dãy nhà ở sau những dãy nhà cũ (xa bờ sông dần), chủ yếu là nhà sàn để tránh nước mùa mưa.

Trong các làng Chăm, bên cạnh bộ máy nhà nước (Ban nhân dân ấp) còn có bộ máy cổ truyền là Ban Hakêm hay Ban quản trị Thánh đường. Giúp việc cho Ban quản trị còn có các vị Imam (người hướng dẫn tín đồ làm lễ), Khotip (người giảng *Kinh Qur'an* vào ngày thánh lễ), Hadji (là tước

hiệu của tín đồ nam hoặc nữ đã đi hành hương ở thánh địa Mecca) và Tuôn (thầy dạy *Kinh Qur'an*) (Phan Văn Dốp, Nguyễn Thị Nhung, 2006, tr.36-37). Mỗi thánh đường đều có tên riêng, kể cả surao, không lấy tên địa phương đặt tên cho thánh đường. Tên thánh đường do các trưởng lão, các chức việc tôn giáo... chọn trong *Kinh Qur'an*. Người Chăm quan niệm hướng bắc là hướng của ma quỷ, hướng đông là hướng của thần thánh, hướng nam và hướng tây là hướng của con người. Chính vì thế khi xây dựng nhà, người ta luôn đặt cửa ra vào của các ngôi nhà theo hướng đông và tây (Vương Hoàng Trù, 2001, tr.57).

Người Chăm Islam cho rằng, cái "gốc" (Rukun Islam) của giáo lý Islam giáo gồm năm bốn phận cơ bản, đây cũng là những điều cốt yếu của giáo hội. Mọi tín đồ (cả nam và nữ) Islam giáo đều phải học thuộc lòng, mỗi ngày phải đọc năm lần (năm lần hành lễ). Những lúc gặp khó khăn hay vui mừng họ đều đọc. Những tín đồ trung thành là người thực hiện đầy đủ, nghiêm chỉnh những tín điều đó trong suốt cuộc đời. Tuy nhiên, đối với phụ nữ vào thời kì kinh nguyệt hoặc thời gian mang thai và chăm sóc con nhỏ (giai đoạn cho con bú), phụ nữ Chăm Islam được tạm hoãn một số lễ như hoãn nhịn chay trong tháng Ramadan và được phép bù lại vào những ngày khác trong năm.

Đối với tín đồ Islam giáo đều phải thực hiện năm tín điều (gọi là *Năm Cột trụ* (hay "bốn phận" của Islam giáo) (Nguyễn Văn Luận, 1974, tr.195-205) tuyệt đối mà bất kỳ ai cũng phải thực hiện:

Tín điều thứ nhất: Kalimah sahadat (lòng tin tuyệt đối đức thánh Alla và Thiên sứ Muhammad của Người): đây là câu kinh bằng tiếng Ả Rập, mỗi tín đồ phải đọc hàng

ngày, nên căn bản đức tin của người Islam giáo. Đó là: “Ashadu Allah, Ila, Ha Illoll Loh” (Công nhận không có đáng cao cả nào khác, chỉ có Allah là thượng đế của tôi mà thôi)⁵. “Wa Ashadu Alla Muhamedar Ro Lu Lulloh”⁶ (công nhận Muhammad là thiên sứ, khâm mạng thánh Allah - xuống hạ giới truyền đạo cho mọi người)⁷.

Tín điều thứ hai: Sămbahyăng: đây là danh từ của Mã Lai, phiên dịch lại từ tiếng "Usgolli" của Ả-rập có nghĩa là hành lễ, cầu nguyện lòng thần phục của mình trước thượng đế Allah. Mỗi ngày, tín đồ người Chăm theo Islam giáo từ 15 tuổi trở lên đều phải thực hiện lễ Sămbahyăng năm lần tại nhà, có thể ở surao hay thánh đường (masjid) nếu ở gần. Nếu đi xa, phải hướng về phía tây, nơi có thánh địa Mecca⁸. Người Chăm Islam gọi lễ Sămbahyăng là Waktu - mỗi ngày có năm Waktu, tên gọi dựa theo giờ làm lễ (giờ hành lễ không nhất thiết phải theo đúng giờ, tùy từng địa phương mà chỉ cần vào khung giờ gần nhau là được). *Waktu Subeh*: Hành lễ vào khoảng 6 giờ (rạng đông). *Waktu Zuhour*: Hành lễ vào khoảng 14 giờ. *Waktu Asar*: Hành lễ vào khoảng 17 giờ. *Waktu Magreh*: Hành lễ vào khoảng 19 giờ. *Waktu Ysa*: Hành lễ vào khoảng 20 giờ.

Trước giờ hành lễ, tại thánh đường, ông Bilāl đánh trống, báo hiệu giờ lễ bắt đầu. Khi làm lễ, các tín đồ phải sạch sẽ, lấy nước thánh (Wu dua) lau đầu, lau tai và rửa chân. Nữ mặc váy, nam thường mặc xà rồng sáng màu. Sau buổi lễ, họ cùng ăn với nhau tại thánh đường⁹.

Tín điều thứ ba: Ramadan¹⁰ (thánh lễ nhịn ăn hay ăn chay), người Chăm theo Islam giáo gọi là "Plàn oh" có nghĩa là tháng nhịn hay tháng ăn chay, bắt đầu từ

ngày mùng 1 đến hết ngày 30 tháng 9 (theo lịch đạo). Ngày 30 tháng 9 theo lịch Islam giáo là kết thúc tháng Ramadan. Ngày hôm sau (mùng 01/10) lịch đạo gọi là “lễ xả chay” ăn uống sinh hoạt trở lại bình thường. Quan sát thực tế và phỏng vấn tín đồ, chúng tôi được biết, trong ngày này, mọi người đều ăn mừng, các gia đình làm cơm ở nhà mình rồi mang đến thánh đường cùng ăn. Mọi người chúc sức khỏe nhau, xin lỗi và bỏ qua những hiểu nhầm va chạm trước đó. Có thể gọi đây là "Tết" của người Chăm Islam giáo, kéo dài 3 ngày (1/10-3/10).

Tín điều thứ tư: Roya Philtrôk. Đây là lễ bố thí cho người nghèo, diễn ra trong một ngày một đêm (01/10) Islam giáo hay còn gọi là đóng Zakâh¹¹. Người giàu có thể chia của cải cho người nghèo trước đó vài ngày, nhưng chấm dứt vào sau đêm 01/10. Ngày nay, của cải đem chia chủ yếu là gạo, người đem chia không bị giới hạn.

Tín điều thứ năm: Roya Hajji (lễ hành hương đến thánh địa Mecca)¹². Thánh địa Mecca là nơi phát sinh của Islam giáo (cũng gọi là đi Polây Makak hay đi Tây phương) ở Ả-rập Xê-út. Người Chăm theo Islam giáo nói chung đều có ước mơ được hành hương đến Thánh địa Mecca một lần trong đời. Do hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn, nên chỉ có rất ít người Chăm Islam giáo hành hương đến thánh địa.

Khảo sát việc tuân thủ năm bốn phận của tín đồ Islam giáo cho thấy sự tương đồng, hài hòa giữa nam và nữ khi thực hiện đức tin tôn giáo. Nếu trong những ngày lễ chính mà tín đồ có việc bận chưa thể thực hiện được hoặc chưa có điều kiện thực hiện thì có thể thực hiện vào lần sau.

Bảng 1: Việc tuân thủ năm bốn phận của tín đồ Islam giáo

(Đơn vị tính: %)

Năm bốn phận của tín đồ Islam giáo	Tuân thủ tuyệt đối		Tùy hoàn cảnh để thực hiện	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ
1. Tuyên xưng đức tin hằng ngày	93,6	94,8	6,4	5,2
2. Dâng lễ Salah hằng ngày	85,8	91,6	14,2	8,4
3. Nhịn chay tháng Ramadan (Ramadon) hằng năm	89,3	85,4	10,7	14,6
4. Hành hương về thánh địa Mecca (Méch-ca) khi có điều kiện	45	36	55	64
5. Làm Zakat	67	69,3	33	30,7

Nguồn: Viện Nghiên cứu Tôn giáo khảo sát năm 2019-2020

Rõ ràng, việc thực hiện bốn phận đức tin của tín đồ người Chăm Islam rất nghiêm ngặt, chặt chẽ với những tín điều mà trong phạm vi tín đồ cả nam và nữ thực hiện được, còn đối với những tín điều khó khăn hơn thì tùy vào hoàn cảnh từng tín đồ mà, thực hiện như *Hành hương về thánh địa Mecca khi có điều kiện* của nam giới chiếm 55% và nữ giới chiếm 64%. Hay *làm Zakat* cũng vậy, tùy vào hoàn cảnh mà nam (33%) và nữ (30,7%) thực hiện. Điều này cho thấy tôn giáo có sự ảnh hưởng đến nữ giới cao hơn nam giới, mà trong gia đình thông thường phụ nữ sẽ quán xuyến việc dạy dỗ, giáo dục con cái hơn đàn ông nên con cái sẽ có ảnh hưởng từ phụ nữ nhiều hơn.

Người Chăm Islam, ngoài những buổi đọc kinh theo giáo luật, còn đọc kinh vào các dịp quan trọng như: xây dựng gia đình, sinh đẻ, ma chay, xây nhà, gặp nhiều may hay rủi, ốm đau, mở đầu vụ thu hoạch, giết thịt gia cầm, gia súc... Người Chăm Islam còn dùng kinh để tuyên thệ trong các cuộc giải quyết mâu thuẫn. Người không biết chữ cũng mua một cuốn để nơi tôn kính trong nhà, mong tránh được tai họa. Có thể nói, giáo lý Islam giáo - *Kinh Qur'an* - đã bao trùm tư tưởng, tâm hồn của mọi tín đồ cho đến hết cuộc đời. Sống hay chết, mọi

tín đồ Islam giáo đều vì đáng tối cao Alla, vì nhà tiên tri Muhammad và vì *Kinh Qur'an*.

Có thể thấy, phụ nữ Chăm Islam cũng đóng góp đáng kể vào từng lĩnh vực của đời sống, như kinh tế gia đình (nhất là tại An Giang, nơi có làng nghề dệt vải, chiếu và gổm), trong giáo dục con cái... hay trong sinh hoạt cộng đồng cũng vậy, phụ nữ giữ một vai trò quan trọng nhất định với chức năng hậu cần, bếp núc trong các buổi lễ tại thánh đường, mặc dù, ở thánh đường chính, phụ nữ Chăm không được bước chân vào bên trong, khi có việc quan trọng mới được phép đi lại ngoài hành lang (hát mừng những ngày lễ lớn). Ở những ấp giàu, người ta xây cho phụ nữ riêng một thánh đường nhỏ, nhưng những ngày kinh nguyệt không được phép vào, vì người ta cho rằng, như vậy là không sạch sẽ. Trong thời gian mang thai và chăm sóc con nhỏ (giai đoạn cho con bú), phụ nữ Chăm Islam sẽ được tạm hoãn một số lễ và được phép bù lại vào những ngày khác trong năm. Đến giờ cầu nguyện, ở các ấp không có thánh đường riêng dành cho phụ nữ, dù ở nhà hay nơi đang lao động, họ cũng đứng quay mặt về hướng tây (nơi có thánh địa Mecca) để làm lễ.

3. Vai trò của phụ nữ Chăm Islam trong đời sống gia đình và cộng đồng

3.1. Vai trò của phụ nữ Chăm Islam trong gia đình

3.1.1. Quan điểm về phụ nữ trong gia đình qua Kinh Qur'an

Trong Kinh Qur'an phần An-Nisâ (đàn bà) có chép (Kinh Qur'an (ý nghĩa và nội dung), 2014, tr.91-118): “Hỡi nhân loại! Hỡi sợ Rabb (Allah) của các người, Đấng đã tạo các người từ một người duy nhất (Adam) và từ người tạo ra người vợ (Hawwâ') của Người và từ hai người này, (Allah) rải ra vô số đàn ông và đàn bà (trên khắp mặt đất)” (Kinh Qur'an, 4:1), (Kinh Qur'an (ý nghĩa và nội dung), 2014, tr.91). Đó là sự hình thành nên một gia đình có vợ (đàn bà), chồng (đàn ông) và con cái do họ sinh ra và cũng như bao gia đình khác, phụ nữ trong gia đình người Chăm Islam cũng gánh vác các công việc thuộc về bổn phận làm vợ, làm mẹ trong gia đình. Trước khi hình thành gia đình, người phụ nữ Chăm Islam luôn được coi trọng và được cưới gả bằng lễ cưới mà trong Kinh Qur'an đã đề cập đến việc tiền cưới vợ bắt buộc: “và hãy tặng cho vợ (sắp cưới) tiền cưới bắt buộc (Mahr) của họ. Nhưng nếu họ vui lòng tặng lại một phần nào cho các người, thì hãy hoan hỉ hưởng nó một cách bổ ích” (Kinh Qur'an, 4:4), (Kinh Qur'an (ý nghĩa và nội dung), 2014, tr.91). Như vậy, tiền cưới gả mà nam giới (chồng) phải dành tặng cho phụ nữ (vợ) là điều kiện bắt buộc nếu không sẽ không lấy vợ được. Đối chiếu với phong tục người Việt là tiền thách cưới (tùy điều kiện hoàn cảnh mà thách cưới) thì không nhất thiết phải có tiền mới cưới vợ. Điều này đã nói lên vị trí của phụ nữ Chăm Islam quan trọng như thế nào trong gia đình.

Mặc dù, người phụ nữ được tôn trọng nhưng trong gia đình nề nếp đều phải có người đàn ông làm trụ cột như Kinh Qur'an đã nhắc đến trong đoạn 34 như sau: “Người đàn ông là trụ cột (của gia đình) trên người đàn bà bởi vì Allah ban cho người này sức lực hơn, bởi vì họ chỉ dùng tài sản của họ vào việc cấp dưỡng gia đình. Do đó, người đàn bà đức hạnh nên phục tùng chồng và trông coi (nhà cửa) trong lúc chồng vắng mặt và đối với các bà vợ mà các người sợ họ thất tiết và bướng bỉnh, (trước hết) hãy cảnh cáo họ, (kế đó) từ chối ăn nằm với họ, và (cuối cùng) đánh họ (nhẹ tay); bởi thế, nếu họ chịu nghe theo các người thì chớ kiểm chuyện (rầy rà) với họ bởi vì Allah Rất Tối Cao, Rất Vĩ Đại” (Kinh Qur'an, 4:34), (Kinh Qur'an (ý nghĩa và nội dung) 2014, tr.7).

Kinh Qur'an đã ghi nhận những điều này không chỉ là một dạng thức quy định mà giáo luật Islam giáo có tất cả các biện pháp để bảo đảm thực thi như là những điều khoản của đức tin vào Allah (Thượng đế). Thánh Allah không đặt nặng trách nhiệm của người phụ nữ như đàn ông, bởi người đàn ông là người duy nhất không chỉ gánh vác trách nhiệm chu cấp, lo toan bảo đảm cuộc sống cho người vợ và cho cả gia đình, mà còn có bổn phận đóng góp tài chính cho hoạt động xã hội. Xã hội Islam giáo không bao giờ chấp nhận những con người có thái độ thành kiến với phụ nữ, lên án thái độ coi thường phụ nữ. Còn đối với người phụ nữ, quan trọng nhất là chăm sóc chồng con, tề gia nội trợ, nhắc nhở con cháu chuyện học hành, hay đến thánh đường dâng lễ nguyện. Phụ nữ không bắt buộc đến thánh đường lễ nguyện tập thể và lễ nguyện mỗi ngày thứ sáu (Trần Tiến Thành, 2016).

Như vậy, trong gia đình, người chồng là trụ cột, nhưng người phụ nữ lại rất quan trọng, họ phải có phẩm hạnh, đức độ, thương yêu chồng con, chung thủy và tề gia

nội trợ, chăm sóc con cái, gia đình khi chồng vắng nhà, điều đó sẽ làm chồng yên tâm khi đi làm ăn xa nhà, cũng là hạnh phúc cho chính gia đình theo nề nếp gia phong.

Con cái cũng là điều quan trọng đối với bất kỳ gia đình nào. Người Islam lại coi trọng con gái, bởi đàn ông Islam lo sợ khi vợ mất đi, con cái sẽ mồ côi, điều này được nhắc đến trong *Kinh Qur'an*: “Và nếu các người sợ không thể đối xử công bằng với các con (gái) mồ côi, hãy cưới những người đàn bà (khác) mà các người vừa ý hoặc hai, ba, bốn. Nhưng nếu các người sợ không thể (ăn ở) công bằng với họ (vợ) thì hãy cưới một bà thôi hoặc người (phụ nữ) nào ở dưới tay (kiểm soát) của các người” (*Kinh Qur'an*, 4:3), (*Kinh Qur'an (ý nghĩa và nội dung)*, 2014, tr.91). Một lần nữa, chúng ta lại thấy người phụ nữ được tôn trọng và đề cao trong gia đình, mặc dù giáo luật cho phép người đàn ông Islam được phép lấy hai, ba hay bốn vợ dù các bà vợ này có mất hay không thì cũng phải được sự đồng ý của vợ cả, quan trọng là trong Kinh đã nhắc nhở, nếu không đối xử công bằng với các bà vợ thì tốt nhất là không nên lấy vợ nữa để tránh đem lại đau khổ cho người đàn bà của chính mình. Đây là một nét văn hóa tiên tiến về quyền bình đẳng giới mà Islam giáo đã ban hành trong luật đạo, một phương diện cần được phát huy trong công cuộc bình đẳng giới trong xã hội hiện đại.

Đối với mỗi gia đình ở Việt Nam, con trai thường được coi trọng hơn con gái, đặc biệt là vùng Bắc Bộ với nề nếp gia phong ảnh hưởng của Nho giáo, coi trọng nam giới là để nối dõi tông đường, nhưng với cộng đồng Chăm Islam, mặc dù có nghiêng về con trai nhưng cũng không hẳn là quan trọng nhất, thậm chí còn coi trọng con gái út hơn¹³ và đối với họ, con trai hay con gái đều có thể thực hành nghi lễ tôn giáo mà gia đình đã theo. Vì thế, việc thừa hưởng gia sản cũng rất công bằng, chi tiết. Cụ thể:

“Phần của con trai bằng hai phần con gái. Nhưng nếu chỉ có con gái và số con gái nhiều hơn hai, thì phần của tất cả các con gái là hai phần ba (2/3) của gia tài để lại; và nếu chỉ có một đứa con gái thì phần của nữ là một nửa (1/2) gia tài để lại. Nếu người chết có con, thì cả cha lẫn mẹ mỗi người được hưởng một phần sáu (1/6) của gia tài để lại. Nhưng nếu (người chết) không có con và chỉ có cha mẹ là người thừa kế, thì người mẹ được hưởng một phần ba (1/3) của gia tài để lại. Nếu người chết có đồng anh, chị em thì người mẹ được hưởng một phần sáu (1/6) của gia tài để lại” (*Kinh Qur'an*, 4:11), (*Kinh Qur'an (ý nghĩa và nội dung)*, 2014, tr.92). “Và các người sẽ được hưởng phân nửa (1/2) gia tài của các bà vợ để lại nếu không có con. Nhưng nếu có một đứa con, thì các người được hưởng một phần tư (1/4)... Và các bà vợ sẽ được hưởng một phần tư (1/4) của gia tài nếu các người không có con; nhưng nếu các người có con, thì họ sẽ hưởng một phần tám (1/8) của gia tài mà các người để lại sau khi thực hiện xong những điều ghi trong di chúc và trả hết nợ” (*Kinh Qur'an*, 4:12), (*Kinh Qur'an (ý nghĩa và nội dung)*, 2014, tr.93).

Rõ ràng, người phụ nữ có quyền được làm chủ tài sản và thừa kế tài sản. Việc thừa hưởng gia tài của các bà vợ cũng được phân chia rõ ràng và các đức ông chồng cần tuân thủ theo đúng luật đạo, không được dùng bất kỳ hình thức nào để chặn gia tài mà người vợ được hưởng. *Kinh Qur'an* đã chép rằng: “... Nếu các người muốn lấy vợ sau thay cho người vợ trước và các người đã cho mỗi bà đồng vàng (Qintar) làm quà cưới, thì các người không được phép lấy lại một tí nào cả” (*Kinh Qur'an*, 4:20), (*Kinh Qur'an (ý nghĩa và nội dung)*, 2014, tr.94). Và: “Các người không được phép cưỡng bức vợ để thừa hưởng gia tài của họ, cũng không được nhốt (hành hạ) họ để lấy lại một phần nào tiền cưới (Mahr) mà các

người đã tặng cho họ, ngoại trừ trường hợp họ công khai phạm tội thông gian. Ngược lại, hãy sống chung với họ một cách tử tế bởi vì nếu các người ghét họ thì có lẽ các người ghét một (sinh) vật mà Allah đã ban nhiều cái tốt lành” (*Kinh Qur'an*, 4:19), (*Kinh Qur'an (ý nghĩa và nội dung)*, 2014, tr.94).

Như vậy, theo *Kinh Qur'an*, phụ nữ Chăm Islam có vai trò trong kinh tế gia đình, bởi ngoài những quyền lợi mà phụ nữ được thừa hưởng, họ còn quán xuyến và giữ kinh tế trong gia đình khi người chồng đi làm ăn theo truyền thống mẫu hệ của người Chăm (tức là người chủ gia đình (Pô Sang) là phụ nữ sẽ quyết định các việc chi tiêu trong gia đình nhỏ hay trong đại gia đình).

3.1.2. Phụ nữ Chăm Islam trong đời sống gia đình hiện nay

Có thể thấy, phụ nữ có địa vị quan trọng trong gia đình và xã hội Islam, nhất là trong gia đình với vai trò làm mẹ, làm vợ. Điều này đã được Thiên sứ tuyên bố: “Thiên đàng nằm dưới chân của các bà mẹ” (Hassan Abdul Karim, 2010, tr.143) và bà mẹ là người đáng được chăm sóc nhất trong gia đình. Phụ nữ cũng có những quyền hạn nhất định đối với chồng và ngược lại, điều này tạo ra quyền năng của họ. Trong cộng đồng Islam, phụ nữ có quyền biệt lập rõ rệt, đó là quyền tư hữu (làm chủ tài sản) hay quyền thừa kế tài sản. Bên cạnh đó, phụ nữ còn có quyền chọn chồng, quyền được đòi hỏi người chồng phải có trách nhiệm đối xử tử tế với mình và quyền được phát triển tài năng của mình trong giới hạn của giới luật (Hassan Abdul Karim, 2010, tr.144).

Những quyền hạn mà người phụ nữ được hưởng cũng có nghĩa phải thực thi các nghĩa vụ: trước hết là việc thi hành các thực hành tôn giáo của Islam giáo là hàng đầu, tiếp đó phụ nữ phải giữ trọn tiết trinh với

chồng, phụ nữ phải có bổn phận dạy dỗ con cái, trông nom gia đình. Với trang phục, phải mặc đúng với giáo luật (có áo choàng và khăn choàng). Nếu được yêu cầu làm điều gì trái với mệnh lệnh của Allah thì phải phản đối. Được yêu cầu bảo vệ tài sản và vật dụng của chồng. Và như vậy, Islam giáo đã đặt người phụ nữ vào đúng vị trí của họ và không vi phạm thiên luật của Allah (Hassan Abdul Karim, 2010, tr.147-149).

Thực tiễn cho thấy, người phụ nữ Islam luôn được bình đẳng với nam giới ở nhiều lĩnh vực, ngang hàng với đàn ông trong việc gánh vác trọng trách cá nhân và xã hội. Trong gia đình, phụ nữ cũng được coi trọng và có vai trò và địa vị khác nhau qua các tục lệ từ khi sinh ra, lớn lên và cưới chồng (theo phong tục ở rể) với nhiều trọng trách khác nhau.

Đầu tiên là phép đặt tên lúc sinh ra. Lúc đặt tên cho con có ông Hakêm, Imâm đến đọc kinh. Nếu là con gái, bé được đeo vàng, trùm khăn, quệt mật ong vào miệng, cắt một nhúm tóc, xúc dầu thơm rồi đặt tên. Người Chăm thường đặt theo ngày sinh: Sâm (thứ Hai), Ngà (thứ Ba), Pụt (thứ Tư), Chíp (thứ Năm)... đặt tên theo các vị thánh, trí thức nếu con nhà giàu: Soleymal, Phatima, Mohamt... con cháu cũng có thể đặt tên giống ông, bà, cha, mẹ, không kiêng kỵ như người Việt. Khi con gái đến tuổi 13-14 thì ở riêng một phòng (hạn chế tối đa sự ra ngoài, trừ khi đi tắm hay đi chữa bệnh), cho đến khi lấy chồng, đó là tục Ga Sâm (tục cấm cung thiếu nữ). Điều này thể hiện sự coi trọng nữ giới và đề cao sự trong trắng, tinh khiết của nữ giới trước khi kết hôn. Tiếp đến là giai đoạn cưới xin và những quyền hạn của phụ nữ trong hôn nhân: trước kia, các cô gái người Chăm chủ động hỏi cưới các chàng trai, sính lễ do nhà gái lo liệu. Sau hôn nhân thì hai vợ chồng cư trú ở nhà vợ, con sinh ra đều theo họ mẹ

và gia đình một vợ một chồng là nguyên tắc trong hôn nhân. Ngày nay, đã có thay đổi một số tục lệ nhưng vẫn còn tồn tại biểu hiện mẫu hệ của tập tục cổ truyền như: tục đưa rể, tục cư trú bên vợ sau hôn nhân, nghi lễ chính trong đám cưới được tổ chức bên nhà gái (Nguyễn Đức Dũng, Nguyễn Thị Quế Hương, 2019, tr.76-92). Đặc biệt, trong hôn nhân, phụ nữ có một số quyền như: người phụ nữ có quyền được từ chối việc hỏi cưới của một người đàn ông mà họ thấy không thích hợp; người phụ nữ có quyền đòi hỏi tiền cưới chiếu theo tiêu chuẩn và cũng tùy theo điều kiện của nhà trai, bởi tiền cưới cũng là một cử chỉ tiêu biểu chỉ rõ người phụ nữ sẽ được an toàn và người đàn ông đi cưới không phải đang tìm kiếm lợi lộc vật chất trong hôn nhân (Hammudah Abdalati, 2009). Theo luật Hồi giáo, đàn ông được lấy tối đa 4 vợ (bằng số vợ của nhà tiên tri Muhammad). Tuy nhiên, người Chăm Islam ở Việt Nam nói chung phổ biến chỉ có một vợ, cá biệt cũng có người có 3-4 vợ, nhưng chỉ đăng ký một vợ với chính quyền, số còn lại chỉ trình diện Hakem¹⁴. Nếu lấy nhiều vợ, người đàn ông phải chu cấp và đối xử công bằng. Đại đa số đồng bào Chăm nghèo nên đàn ông thường chỉ có một vợ. Trong hôn nhân cũng đã có những biến đổi nhiều cho phù hợp với thời cuộc. Chẳng hạn, việc thay đổi trong quan niệm hôn nhân như: hôn nhân khác tôn giáo và khác dân tộc, xu hướng giảm hôn nhân cận huyết và vấn đề cư trú sau hôn nhân, xem tuổi và đăng ký kết hôn; thay đổi trong nghi thức tổ chức cưới xin như: khách mời, trang phục cưới, nơi tổ chức cưới, cỗ cưới... (Đoàn Việt, 2007).

Gia đình người Chăm theo Islam mang truyền thống mẫu hệ, mặc dù xã hội Chăm trước đây là xã hội đẳng cấp, phong kiến. Ở những vùng theo Islam giáo, tuy đã chuyển sang phụ hệ, vai trò nam giới được đề cao hơn phụ nữ, nhưng những tập quán mẫu hệ

vẫn tồn tại khá đậm nét trong quan hệ gia đình, dòng họ với việc thờ cúng tổ tiên. Nguyễn Duy Hình khi nghiên cứu về các hộ gia đình người Chăm đã nhận xét về sự chuyển đổi của gia đình người Chăm từ đại gia đình (tam đại đồng đường hay ngũ đại đồng đường); từ gia đình mẫu hệ vì cư trú bên mẹ sang phụ hệ và chuyển dịch đến gia đình hạt nhân - tiểu gia đình Chăm gồm 1 cặp vợ chồng với con cái và cha mẹ, như vậy người Chăm đã chịu nhiều ảnh hưởng của văn hóa Việt tiến tới gia đình hạt nhân phụ hệ và tiến bộ hơn đại gia đình mẫu hệ dù đại gia đình mẫu hệ chỉ còn là tàn dư (Nguyễn Duy Hình, 2010, tr.228). Cuộc điều tra chọn mẫu của nhóm tác giả Phan Văn Dốp và Nguyễn Thị Nhung cũng cho ta thấy loại hình hộ gia đình hạt nhân là chủ yếu (trong 400 hộ thì có đến 296 hộ thuộc gia đình hạt nhân, chiếm 74%) (Phan Văn Dốp, Nguyễn Thị Nhung, 2006, tr.45). Bên cạnh đó, khảo sát cũng cho biết, phụ nữ là chủ hộ gia đình cũng chiếm 32,25% trong tổng số 400 hộ được hỏi (Phan Văn Dốp, Nguyễn Thị Nhung, 2006, tr.57).

Theo thời gian, khi con cái lớn thì bố mẹ dựng vợ, gả chồng và các con sẽ tách riêng. Thông thường, người con gái út sẽ ở với cha mẹ và hộ gia đình ghép vẫn tồn tại. Hoặc có thể các con cái ra ở riêng (nhưng rất ít vì không có kinh tế), như vậy, yếu tố văn hóa truyền thống theo mẫu hệ vẫn được bảo lưu. Chính yếu tố này đã tạo ra vai trò, vị trí nhất định cho người phụ nữ Chăm Islam trong gia đình (Phan Văn Dốp, Nguyễn Thị Nhung, 2006, tr.139).

Có thể thấy rằng, người phụ nữ Chăm Islam có vai trò quan trọng trong gia đình, nhất là đối với những nữ chủ hộ, bởi họ sẽ có nhiều gánh nặng hơn trong xã hội hiện đại. Trong quan hệ gia đình nói chung, người mẹ có tầm ảnh hưởng đến con cái nhiều hơn, bởi người mẹ chăm sóc tỉ mỉ, dạy dỗ con cái gần gũi với con cái nên sự

ảnh hưởng từ tính cách, lời ăn tiếng nói trong giao tiếp của mẹ đến con cái rõ nét hơn người cha. Ngày nay, việc phụ nữ Chăm đi học đã được coi trọng ở nhiều cấp bậc khác nhau, do đó việc giáo dục con cái cũng đã có nhiều tiến bộ không chỉ trong giao tiếp mà còn học hỏi về chuyên môn, lấy kinh nghiệm cho cuộc sống. Khảo sát

dưới đây của Viện Nghiên cứu Tôn giáo cho thấy rõ vai trò của tôn giáo có ảnh hưởng đến phụ nữ trong gia đình Islam giáo cao hơn nam giới qua một số lĩnh vực liên quan đến đời sống gia đình, từ đó sẽ có những ảnh hưởng đến con cái khi mà phụ nữ là người dạy dỗ, giáo dục, kề cận con cái nhiều hơn nam giới.

Bảng 2: Vai trò của Islam giáo trong đời sống của tín đồ

(Đơn vị tính: %)

Vai trò của Islam giáo trong đời sống của tín đồ	Nam	Nữ
Hướng dẫn cách dạy dỗ trẻ em trong gia đình	63,2	76,3
Dạy mình cách ăn uống, giao tiếp, sinh hoạt hàng ngày...	71,8	78,1
Giúp hoàn thiện đạo đức và nhân cách	87,4	86,9
Giúp không sa vào các điều xấu	88,3	86,1
Giúp làm ăn tốt hơn	52,6	59,7
Giúp mình cảm thấy bình an khi gặp khó khăn	73,7	78,9
Giúp hòa giải các mâu thuẫn, xung đột trong gia đình và cộng đồng	57,7	62,1
Giúp mình quen biết thêm nhiều người	55,0	51,1

Nguồn: Viện Nghiên cứu Tôn giáo khảo sát năm 2019-2020

Bảng trên cho thấy, tôn giáo có ảnh hưởng đến phụ nữ trong gia đình người Chăm Islam cao hơn với nam giới, hay nói cách khác, sự tiếp thu của phụ nữ với những điều hay lẽ phải, những điều tốt của Islam giáo sẽ có tác dụng tốt hơn nam giới trong một số lĩnh vực như *Hướng dẫn cách dạy dỗ trẻ em trong gia đình* với nữ giới là 76,3%, với nam giới là 63,2%. Hay *Dạy mình cách ăn uống, giao tiếp, sinh hoạt hàng ngày* với nữ giới là 78,1%, còn nam giới là 71,8%, hoặc *Giúp hòa giải các mâu thuẫn, xung đột trong gia đình và cộng đồng* với nữ giới là 62,1% và nam giới là 57,7%. Thực tế, dù ở gia đình Việt Nam nói chung hay gia đình theo tôn giáo nói riêng thì con cái thường ảnh hưởng từ người mẹ nhiều hơn, bởi người mẹ thường là người nuôi nấng con cái từ khi chào đời và những năm tháng sau này. Những điều đầu tiên mà

người phụ nữ sẽ dạy dỗ con cái mình đều là những điều tốt lành cũng như tôn giáo luôn hướng con người đến những giá trị chân, thiện, mỹ. Những điều đó sẽ được những người phụ nữ lưu truyền và phát huy trong mỗi gia đình hạt nhân hay gia đình truyền thống đa thế hệ.

Đối với các công việc nội trợ, phụ nữ thường là người đảm nhiệm, đôi khi do phải đi làm ăn buôn bán thì người phụ nữ sẽ san sẻ công việc nội trợ cho con cái. Bởi, bên cạnh những công việc nội trợ, phụ nữ Chăm còn làm nhiều việc khác (ở bên ngoài) như: giáo viên, y tá, viên chức, công nhân... Có những gia đình có điều kiện thì phụ nữ ở nhà có thể mở cửa hàng buôn bán tạp hóa, quần áo, giày dép hay quán ăn... để vừa trông coi nhà cửa, vừa có thể cải thiện kinh tế. Khảo sát của Viện Nghiên cứu Tôn giáo cho thấy, nghề kinh doanh, buôn bán chiếm

20,4%, nghề nông/ ngư nghiệp chiếm 17,2%, nghề lao động tự do chiếm 16,2% và nội trợ chiếm 14,9%... Các loại hình công việc khác chiếm tỷ lệ dưới 10%. Việc lựa chọn những công việc này có liên quan đến những đặc trưng về tôn giáo, văn hóa... của cộng đồng này (Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2020).

Đặc biệt, nghề dệt, nghề gốm thường do mẹ truyền cho con gái, từ đời này qua đời khác, do đó, những nghề này không chỉ đóng vai trò trong việc tạo thu nhập cho cuộc sống hằng ngày mà còn rất quan trọng trong đời sống tinh thần của phụ nữ Chăm Islam (Võ Thị Mỹ, 2015, tr.173-178). Đây cũng là một nét đẹp của phụ nữ Chăm trong nếp sống cộng đồng Islam giáo, họ là những người rất có ý thức tiết kiệm, không chi tiêu phung phí và cũng không có điều kiện để chi tiêu bởi họ ở nhà là chủ yếu.

3.2. Vai trò của phụ nữ Chăm Islam trong cộng đồng

3.2.1. Quan điểm về phụ nữ trong cộng đồng qua kinh, sách của Islam giáo

Đối với cộng đồng Islam giáo, phụ nữ Chăm Islam cũng có những vai trò nhất định. Khi nói về vị trí người phụ nữ trong xã hội Islam giáo, B. Aisha Lemu đã viết: “Phụ nữ trong Islam, ngang bằng với đàn ông về đạo đức và trí tuệ, được khuyến khích hành đạo và phát triển các mặt kiến thức trong cả cuộc đời. Trong quan hệ nam giới cả hai phái phải khiêm tốn trong xử sự, ăn mặc và với đạo đức nghiêm túc, tức là không khuyến khích việc trai gái gặp nhau tùy tiện; quan hệ của cô gái với chồng dựa trên tình yêu thương từ hai phía. Người chồng có trách nhiệm bảo vệ vợ và con cái, và vợ tôn trọng chồng như người chủ trong gia đình. Cô ấy có trách nhiệm chăm sóc gia đình và

giáo dục con cái khi chúng còn nhỏ. Cô ấy có thể sở hữu tài sản riêng, làm kinh doanh và có quyền thừa kế” (Trần Tiến Thành, 2016). Người phụ nữ luôn được ưu ái hơn nam giới trong cộng đồng Islam và cộng đồng coi việc tôn trọng người phụ nữ là biểu hiện của người đàn ông lương thiện và đức độ. Trong Ibnu Hibban quyển 9 có chép: “Những người tốt nhất trong các người là người cư xử tốt nhất với người phụ nữ của họ” (Abdurrahman Bin Abdul-Karim Asshayyah, 2014, tr.47).

Về bình đẳng giới, cộng đồng Islam quan niệm rằng, cả đàn ông và phụ nữ đều có những nhiệm vụ và quyền hạn khác nhau, cụ thể: “Phụ nữ giống như đàn ông trong bản chất con người chứ không phải là nguồn gốc tội lỗi... phụ nữ giống như đàn ông trong việc gánh vác những bổn phận giáo luật... phụ nữ giống như đàn ông trong việc cô ta có quyền cá nhân độc lập... phụ nữ giống như đàn ông được thưởng và bị trừng phạt trên thế gian và ở cõi đời sau. Phụ nữ giống như đàn ông trong việc phải có trách nhiệm giữ gìn tài sản và danh dự của bản thân. Phụ nữ giống như đàn ông có quyền thừa kế tài sản theo giáo luật. Phụ nữ giống như đàn ông có quyền chi tiêu tài sản gia đình và cá nhân họ... phụ nữ giống như đàn ông trong việc gánh vác trách nhiệm cải thiện cộng đồng xã hội. Phụ nữ giống như đàn ông được quyền học hỏi và trau dồi kiến thức. Phụ nữ giống như đàn ông được hưởng quyền chăm sóc phúc lợi cũng như giáo dục từ thừa ở ban đầu của tuổi đời” (Abdurrahman Bin Abdul-Karim Asshayyah, 2014, tr.47-48).

Rõ ràng trong kinh, sách đều khẳng định vị trí của người phụ nữ là rất quan trọng đối với gia đình cũng như xã hội. Họ được khuyến khích tham gia các công việc của xã hội ngoài thời gian chăm sóc con cái và gia đình. Quan điểm về người phụ nữ cũng được nhìn thoáng rộng hơn và người phụ nữ sẽ tự tin hơn trong cuộc sống. Họ thấy được tôn trọng và yêu thương

và họ thấy họ có ý nghĩa trong xã hội. Theo kết quả khảo sát, với câu hỏi: “Phụ nữ Islam không nên đi làm kiếm tiền, chỉ nên ở nhà nuôi dạy con cái và lo công việc gia đình?” thì 60,2% phụ nữ và 43,2% nam giới trả lời “Không đồng ý”. Hoặc với câu hỏi: “Phụ nữ Islam có thể tham gia dạy *Kinh Qur'an* cho cả nam và nữ không?” thì nhận được câu trả lời “Đồng ý” với 88,7% của cả nam và nữ tín đồ được hỏi... (Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2020).

3.2.2. Phụ nữ Chăm Islam trong đời sống cộng đồng hiện nay

Cũng như nam giới, người phụ nữ có những vai trò nhất định trong cộng đồng xã hội nơi họ sinh sống, tuy nhiên, chủ yếu là công việc hậu cần với nhiều vai trò khác nhau. Trước hết, nói về sự tham gia của phụ nữ Chăm Islam với các sinh hoạt cộng đồng của cá nhân và tập thể như việc tham gia các buổi họp phụ huynh hay họp tổ dân phố. Theo khảo sát của nhóm Phan Văn Dốp và Nguyễn Thị Nhung thì việc họp phụ huynh thường được phân đều cho cả cha và mẹ (biến số giới tính không có tương quan), tuy nhiên, với những người phụ nữ hay đi bán hàng xa thì công việc đó là của người chồng. Do vậy, khảo sát về “Ai là người dự họp phụ huynh học sinh cho con cái?” với 399 hộ thì cho kết quả chung 24,1% cho cả cha và mẹ đều tham gia họp phụ huynh. Trong khi đó, việc họp tổ dân phố khi hỏi “Ai là người tham dự các cuộc họp tổ dân phố?” cho kết quả 29,7% là nam giới, là chủ hộ. Đối với việc sinh hoạt tại cộng đồng cũng vậy, hầu như là nam giới tham gia (Phan Văn Dốp, Nguyễn Thị Nhung, 2006, tr.141-142).

Thánh đường là nơi sinh hoạt cộng đồng cả về đạo và đời. Trong các buổi lễ, nhất là

vào ngày thứ sáu, thì mọi nam tín đồ đều ngồi lại trong thánh đường trò chuyện, trao đổi kinh nghiệm cuộc sống sau mỗi buổi lễ, còn nữ giới ngồi bên ngoài thánh đường (hai bên hành lang của thánh đường hoặc có nơi có tiểu thánh đường dành cho nữ giới (Chu Văn Tuấn, 2019). Trong sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng Chăm Islam thì sau một buổi lễ theo chu kỳ hằng năm đều có tổ chức một bữa tiệc để toàn thể cộng đồng tham gia tạo sự gắn kết bền chặt (Võ Công Nguyên, 2017, tr.261). Như vậy, ngoài sự tham gia các sinh hoạt cộng đồng của cá nhân, còn có các công việc của tập thể, ví dụ như việc tham gia vào các sinh hoạt tôn giáo với tính chất nội trợ, tức là khi nào có các buổi lễ quan trọng được tổ chức tại thánh đường thì phụ nữ với vai trò nội trợ sẽ tham gia công việc hậu cần, bếp núc của các bữa ăn chung, hoặc là khi thánh đường có khách¹⁵.

Bên cạnh đó, phụ nữ còn tham gia các hội như Hội Phụ nữ của địa phương. Kết quả khảo sát 400 hộ tại An Giang và Tây Ninh của nhóm Phan Văn Dốp và Nguyễn Thị Nhung cho thấy: tại An Giang, trong 261 phụ nữ thì có 71 người tham gia Hội Phụ nữ; trong khi đó, tại Tây Ninh, trong 138 phụ nữ thì có 18 người tham gia Hội Phụ nữ. Như vậy, có thể thấy, ở những nơi có điều kiện kinh tế tốt hơn thì việc tham gia vào các công việc xã hội hay cộng đồng cũng nhiều hơn. Và cũng còn một lý do nữa là việc cư trú cách xa khu trung tâm cũng là một trở ngại ngăn cản người phụ nữ tham gia vào cộng đồng (Phan Văn Dốp, Nguyễn Thị Nhung, 2006, tr.144-147). Khảo sát của Viện Nghiên cứu Tôn giáo về việc tham gia vào các tổ chức xã hội của tín đồ Islam giáo như sau:

Bảng 3: Tham gia các đoàn thể, tổ chức xã hội của tín đồ

Tham gia đoàn thể, tổ chức xã hội	Tần số (người)	Tỷ lệ (%)
Đảng Cộng sản Việt Nam	13	0,9
Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	44	2,9
Hội Phụ nữ	138	9,2
Hội Nông dân	65	4,3
Hội Cựu chiến binh	4	0,3
Hội Người cao tuổi	38	2,5
Các hội nghề nghiệp	11	0,7
Các nhóm tự tổ chức của người Islam	156	10,4
Ban Quản trị Thánh đường	158	10,5
Mặt trận Tổ quốc	8	0,5
Khác	61	4,1

Nguồn: Viện Nghiên cứu Tôn giáo khảo sát năm 2019-2020

Bảng trên cho thấy, việc tham gia các đoàn thể, tổ chức chính trị trong xã hội được tín đồ lựa chọn tham gia đồng nhất so với các tổ chức khác là *các nhóm tự tổ chức của người Islam* chiếm tỷ lệ 10,4% và *Ban Quản trị Thánh đường* chiếm tỷ lệ 10,5%, ngoài ra, tín đồ Islam giáo còn tham gia vào *Hội Phụ nữ* với 9,2%, còn lại với tỷ lệ dưới 5% là các tổ chức xã hội khác như *Hội Nông dân*, *Mặt trận Tổ quốc*... (Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2020). Như vậy, ngoài tham gia vào các tổ chức tôn giáo của cộng đồng Islam lập ra thì việc tham gia

Hội Phụ nữ được người Islam đánh giá cao và sự tham gia đó chứng minh việc nữ giới đã có vai trò và vị thế trong xã hội.

Việc phụ nữ tham gia vào các công tác của cộng đồng cũng làm gia tăng các mối quan hệ của cộng đồng Chăm Islam. Bảng 4 cho thấy, mối quan hệ của phụ nữ và nam giới trong cộng đồng Chăm Islam với các cộng đồng khác là như nhau. Điều đó nói lên vai trò của phụ nữ trong cộng đồng ngày nay đã có sự khác so với trước đây (chỉ đơn thuần là ở nhà nuôi dạy con cái).

Bảng 4: Quan hệ của cộng đồng Chăm Islam với cộng đồng khác

(Đơn vị tính: %)

Quan hệ của cộng đồng Chăm Islam	Nam	Nữ
Có quan hệ hôn nhân với các cộng đồng khác	88,9	87,6
Có quan hệ làm ăn, buôn bán, kinh doanh với các cộng đồng khác	90,1	88,2
Có quan hệ đoàn kết, gắn bó, hài hòa với các cộng đồng khác	77,3	72,1
Có mâu thuẫn trong sinh hoạt đạo với các cộng đồng khác	3,0	3,9
Có mâu thuẫn trong sinh hoạt văn hóa, lối sống với các cộng đồng khác	4,0	6,6
Không có quan hệ giữa cộng đồng mình với các cộng đồng khác	1,0	1,2

Nguồn: Viện Nghiên cứu Tôn giáo khảo sát năm 2019-2020

Bảng trên cho thấy, mối quan hệ của phụ nữ Chăm Islam với các cộng đồng khác được thể hiện qua quan hệ hôn nhân (87,6%), quan hệ làm ăn buôn bán (88,2%) và quan hệ gắn bó đoàn kết làng xóm (72,1%) cũng xấp xỉ mối quan hệ của nam giới với các cộng đồng khác. Như vậy, ngày nay, phụ nữ Chăm Islam đã có những ảnh hưởng trong đời sống xã hội của cộng đồng không thua kém gì nam giới. Từ những thành quả đạt được, lợi ích có được từ các mối quan hệ rộng ra bên ngoài cộng

đồng của mình, người phụ nữ cũng đã có những quan điểm cần mở rộng các mối quan hệ giữa cộng đồng Islam với các cộng đồng khác nhằm phát triển cộng đồng Islam ngày một tốt đẹp hơn. Kết quả khảo sát cho thấy, quan điểm của nữ giới (87,3%) và nam giới (91,0%) rằng việc mở rộng các mối quan hệ của cộng đồng Chăm Islam với các cộng đồng khác trong và ngoài nước sẽ đem lại nhiều lợi ích hơn cho cộng đồng của mình (Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2020).

Bảng 5: Lợi ích của cộng đồng Chăm Islam giáo khi mở rộng quan hệ

(Đơn vị tính: %)

Lợi ích khi mở rộng quan hệ	Nam	Nữ
Làm ăn kinh tế, tìm kiếm việc làm thuận lợi hơn	68,6	71,4
Có cơ hội học hành tốt hơn	48,3	54,3
Mở mang kiến thức	68,2	67,6
Tăng cường đoàn kết, gắn bó	68,6	74,5
Được hỗ trợ về mặt vật chất (tiền, thực phẩm, đồ dùng...)	24,8	29,7
Thuận lợi hơn cho thực hành Islam giáo (tài trợ đi hành hương; giao lưu quốc tế)	29,8	32,6

Nguồn: Viện Nghiên cứu Tôn giáo khảo sát năm 2019-2020

Bảng trên cho biết lợi ích của việc mở rộng giao lưu giữa cộng đồng Chăm Islam với các cộng đồng khác ở trong và ngoài nước là rõ ràng và có sự chênh lệch giữa nam giới và nữ giới, tuy không đáng kể. Có thể thấy rõ nhất là trong việc *tăng cường đoàn kết, gắn bó* chiếm (74,5%), trong lĩnh vực *làm ăn kinh tế, tìm kiếm việc làm thuận lợi hơn* (71,4%) và *mở mang kiến thức* (67,6%).

Khảo sát thực tế tại các thánh đường, trong các buổi sinh hoạt tôn giáo ở một số thánh đường Islam giáo, có sự tham gia của các tín đồ Islam giáo nước ngoài¹⁶. Bên cạnh đó, khách quốc tế đến hành hương, du lịch... cũng tham gia sinh hoạt tại các thánh đường, điều này cho thấy sự giao lưu văn

hóa Việt Nam và thế giới có mặt ở mọi nơi, với niềm tin tôn giáo. Các Ban đại diện từ khi thành lập cho đến nay đã giúp đưa mọi hoạt động tôn giáo đi vào nề nếp, trở thành những nếp sinh hoạt không thể thiếu trong đời sống của cộng đồng Islam giáo ở đây. Hằng năm, các đoàn khách quốc tế cũng đến các thánh đường để hỗ trợ du học luật đạo, du lịch, làm từ thiện..., điều này cũng cho thấy sự giao thoa giữa văn hóa Á, Âu tạo ra những nét văn hóa đặc trưng của cộng đồng Chăm Islam.

Qua khảo sát kinh, sách cũng như thực tiễn trong đời sống, chúng ta thấy rõ ràng vị trí, vai trò của phụ nữ Chăm Islam trong gia đình, xã hội và những ảnh hưởng của họ đối với gia đình và cộng đồng Chăm Islam.

Qua đó, họ có nhiều cơ hội để học hỏi, có nhiều cơ hội để khẳng định bản thân và từ đó có dịp giúp đỡ những người Chăm Islam khác theo mô hình “lá lành đùm lá rách”.

4. Một vài nhận xét

Một là, cư trú sau hôn nhân đảm bảo được vị trí, vai trò của người phụ nữ Chăm Islam trong gia đình và cộng đồng. Đây cũng là việc bảo lưu truyền thống mẫu hệ trong cộng đồng Chăm hiện nay. Hình thức hôn nhân cư trú tại nhà vợ cũng là những yếu tố đảm bảo tránh những áp lực sau kết hôn, giữ được sự bình đẳng giới trong gia đình, không như nhiều cặp vợ chồng người Việt sau kết hôn bị áp lực về quan hệ gia đình bên chồng mà dẫn đến những trường hợp trầm cảm như hiện nay.

Hai là, gia đình người Chăm Islam giáo vẫn còn chịu ảnh hưởng của chế độ mẫu hệ và đa số thực hiện chế độ một vợ một chồng. Tuy nhiên, cá biệt vẫn có một vài người lấy 2-3 vợ¹⁷, đó là những người giàu có, đi làm ăn xa, chức sắc, cũng có thể đưa vợ bé về và cũng có thể ở nước ngoài. Nhưng, nếu người vợ cả không đồng ý thì người chồng không được phép lấy thêm vợ.

Ba là, người phụ nữ Chăm Islam được quyền thừa kế tài sản của cha mẹ, mặc dù tài sản có nhỏ hơn các anh trai của mình (nhưng điều này cũng tùy từng gia đình, có gia đình lại cho con gái nhiều hơn, đặc biệt là con gái út, vì theo tục lệ người Chăm, cha mẹ thường ở với con gái út).

Bốn là, phụ nữ Chăm ngày càng có điều kiện tham gia vào công tác xã hội nhiều hơn trước đây. Theo Võ Thị Mỹ: “Có những cô gái Chăm trở thành ca sĩ (Sarigiah, Saliha...), người dẫn chương trình (Damila, Hanifa...) trên đài phát thanh, truyền hình, ở các tụ điểm vui chơi

giải trí hay các trung tâm văn hóa trên địa bàn” (Võ Thị Mỹ, 2015).

Năm là, sự phân biệt giới tính cũng đã được cải thiện rõ ở phụ nữ Chăm Islam. Trước đây, việc “cắm cung” (tức là con gái là chỉ ở trong phòng của mình, không được ra ngoài khi cha, mẹ không cho phép), che mặt hay việc không được quyết định trong việc hôn nhân... là những yếu tố làm giảm đi sự năng động, chủ động của người phụ nữ trong xã hội. Ngày nay, người phụ nữ đã có nhiều quyền như được đi ra ngoài thoải mái hơn, được tự quyết định trong hôn nhân và lựa chọn công việc trong gia đình, xã hội...

Sáu là, xã hội nay đã có những thay đổi tích cực khiến cho phụ nữ trong xã hội cũng theo đó mà thay đổi cung cách sống của bản thân. Họ đã dần tự khẳng định mình trong các lĩnh vực của gia đình như kinh tế, đã tự kiếm ra tiền và không còn dựa vào nam giới. Tuy nhiên, sự thay đổi đó vẫn chưa tạo ra được tiếng nói của người phụ nữ trong cộng đồng Chăm Islam. Vì vậy, cần có những giải pháp để nâng cao vị thế của người phụ nữ trong cộng đồng xã hội nói chung, của người Chăm Islam nói riêng.

5. Kết luận

Có thể thấy, người Chăm Islam thường sống ở hai vùng chính: Nam Trung Bộ và Tây Nam Bộ. Tùy theo từng bộ phận người Chăm theo tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau mà có tên gọi khác nhau. Người Chăm Islam giáo chủ yếu làm hai nghề chính, là nông nghiệp và ngư nghiệp. Ngoài ra, còn có nghề dệt ở Châu Đốc, An Giang và nghề cạo mủ ở Tây Ninh bên cạnh các nghề tự do... Người Chăm Islam sống tương đối khép kín, khi xảy ra vụ việc họ thường dựa vào giáo luật và uy tín của chức sắc để giải

quyết nội bộ. Đây là hình thức hòa giải cấp cơ sở, phù hợp với đạo lý người Việt Nam.

Vai trò của phụ nữ Chăm Islam đã ngày càng được khẳng định trong xã hội qua các hoạt động của họ ở gia đình và cộng đồng Chăm Islam. Đây là một tín hiệu tốt trong việc tiếp tục nâng cao tinh thần bình đẳng giới ở Việt Nam nói chung và trong các cộng đồng tôn giáo nói riêng. Nhận thức, quan niệm về phụ nữ của nam giới trong cộng đồng Chăm Islam đã khác so với trước đây và bản thân người phụ nữ cũng đã có nhiều đổi thay so với trước, họ tự tin hơn trong cuộc sống và có trách nhiệm hơn với gia đình và cộng đồng. Ngày nay, vấn đề bình đẳng giới đã và đang được cả xã hội quan tâm, điều này sẽ góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của các thành viên trong gia đình và xã hội. Việc cả vợ và chồng cùng tham gia các công việc trong gia đình sẽ góp phần cải thiện đời sống kinh tế, văn hóa, nâng cao dân trí, giúp họ có cuộc sống tốt đẹp hơn theo tinh thần “tốt đời, đẹp đạo”, từ đó, góp phần xây dựng gia đình văn hóa, gương mẫu, làng xóm văn hóa trong xã hội hiện đại.

Chú thích

³ Khảo sát thực tế của Viện Nghiên cứu Tôn giáo tại 13 tỉnh, thành vùng Nam Bộ có cộng đồng Chăm Islam đang sinh sống là: Ninh Thuận, Bình Thuận (khối Islam cũ hay còn gọi là Chăm Bà Ni), và khối Islam mới gồm: An Giang, Kiên Giang, Tây Ninh, Bình Phước, Tp. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Long An, Tiền Giang, Trà Vinh và Hà Nội (có một cộng đồng nhỏ theo Islam tại số 12, Hàng Lược).

⁴ Bài viết là sản phẩm của đề tài “Cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, xu hướng biến đổi và gợi ý chính sách”, do Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì, mã số: ĐTĐL.XH 02/19.

⁵ Trong *Kinh Qur'an* tại Chương 3, đoạn 2, trang 63 cũng nhắc đến câu Kinh này.

⁶ Có sách phiên âm Alla là Olloh, A-la; Muhammad là Môhamat, Môhamed... (trong bài này chúng tôi dùng Muhammad).

⁷ Trong *Kinh Qur'an* tại Chương 3, đoạn 3, trang 63 cũng nhắc đến câu Kinh này.

⁸ Trong *Kinh Qur'an* tại Chương 2, đoạn 148, 149, 150 trang 37 cũng nhắc đến vấn đề này.

⁹ Quan sát tại buổi lễ lúc 14 giờ, thứ Sáu, ngày 14/12/2001, tại thánh đường Thái Vĩnh Đông, khu phố II, phường I, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Ở thánh đường này, sau buổi lễ chiều thứ Sáu, mọi người còn cùng ăn cháo do các gia đình nấu chung, để tỏ tình đoàn kết đồng cam cộng khổ - bữa ăn "cộng cảm". Về nhà, họ ăn cơm tiếp.

¹⁰ Trong *Kinh Qur'an* tại Chương 2, đoạn 183, 184, 185, trang 42 cũng nhắc đến vấn đề này.

¹¹ Trong *Kinh Qur'an* tại Chương 2, đoạn 177, trang 41 cũng nhắc đến vấn đề này.

¹² Trong *Kinh Qur'an* tại Chương 2, đoạn 196, 197, 198, trang 44-45 cũng nhắc đến vấn đề này.

¹³ Theo phong tục truyền thống người Chăm (mẫu hệ), bố mẹ thường hay ở với con gái út và con trai hay ở rể sau khi kết hôn, nhưng ngày nay, việc ở rể cũng không còn như xưa mà tùy từng hoàn cảnh gia đình, cộng đồng người Chăm có sự chuyển biến trong đời sống của họ để phù hợp với tôn giáo mà họ tin theo.

¹⁴ *Tư liệu điền dã năm 2001 và 2019* tại Tây Ninh, Bình Phước, Ninh Thuận, Bình Thuận, Long An, Tiền Giang và Trà Vinh của Nguyễn Thị Quế Hương và Nguyễn Đức Dũng.

¹⁵ Đoàn công tác của chúng tôi đi khảo sát năm 2019 đến thánh đường các tỉnh tại Tây Ninh, Bình Phước, Ninh Thuận, Bình Thuận... làm việc và được ăn trưa tại đó. Qua quan sát, chúng tôi thấy những người phụ nữ tham gia vào công việc hậu cần (đi chợ, nấu ăn...) nhiều hơn nam giới.

¹⁶ Ở thánh đường phường 1 hiện nay có một số tín đồ Islam giáo người Ấn Độ thường xuyên đến sinh hoạt, vì họ đang làm việc tại Tây Ninh. Hoặc ở một số các thánh đường ở các tỉnh khác như thánh đường Mosque, Trà Vinh cũng đều có người nước ngoài làm ăn sinh sống nên họ cũng thường lui tới thánh đường hành lễ.

¹⁷ Phòng vấn nhóm tín đồ ở Tân Phú, Tân Châu, Tây Ninh, năm 2019.

Tài liệu tham khảo

1. Abdurrahman Bin Abdul-Karim Asshayyah (Abu Zaytune Usman Ibrahim dịch) (2014), *Chìa khóa để hiểu Islam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
2. Ban Tôn giáo tỉnh Tây Ninh (2019), *Thực trạng cộng đồng Hồi giáo (Islam) và công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động Hồi giáo (Islam) Tây Ninh trong thời gian gần đây*, Báo cáo phục vụ đoàn công tác của Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
3. Ban Tôn giáo tỉnh An Giang (2019), *Báo cáo hoạt động Hồi giáo và công tác quản lý nhà nước về Hồi giáo (Islam giáo) tại An Giang*.
4. Nguyễn Mạnh Cường (2010), *Văn hóa lối sống của người theo Hồi giáo*, Nxb Văn hóa - Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội.
5. Phan Văn Dốp, Nguyễn Thị Nhung (2006), *Cộng đồng người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ trong quan hệ giới và phát triển*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
6. Nguyễn Đức Dũng, Nguyễn Thị Quế Hương (2019), “Hôn nhân của cộng đồng Chăm Islam ở Tây Ninh”, Kỷ yếu hội thảo khoa học: *Thực trạng cộng đồng Chăm theo Islam giáo ở Việt Nam hiện nay*, do Viện Nghiên cứu Tôn giáo phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Tôn giáo tỉnh Ninh Thuận tổ chức, Ninh Thuận.
7. Hassan Abdul Karim, (Từ Công Thu dịch) (2010), *Tinh thần Islam*, Tài liệu nội bộ của cộng đồng Islam ở Việt Nam.
8. Nguyễn Duy Hình (2010), *Người Chăm xưa và nay*, Nxb Từ điển bách khoa và Viện Văn hóa, Hà Nội.
9. Nguyễn Thị Quế Hương, Nguyễn Đức Dũng, *Tư liệu điền dã năm 2001 và 2019 tại Tây Ninh, Bình Phước, Ninh Thuận, Bình Thuận, Long An, Tiền Giang và Trà Vinh...*
10. *Kinh Qur'an (ý nghĩa và nội dung)*, (Hassan Abdul Karim dịch), Nxb Tôn giáo, 2014, Hà Nội.
11. Ngô Văn Lê, Nguyễn Văn Tiệp, Nguyễn Văn Diệu (1997), *Văn hoá các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
12. Nguyễn Văn Luận (1974), *Người Chăm Hồi giáo miền Tây Nam - phần Việt Nam*, Nxb Bộ Văn hóa Giáo dục và Thanh niên, Sài Gòn.
13. Võ Thị Mỹ (2015), “Phụ nữ Chăm trong quá trình hội nhập”, Tạp chí *Khoa học Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh*, số 1.
14. Võ Công Nguyên (2017), *Vùng đất Nam bộ: Tộc người và quan hệ tộc người*, t.9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Vương Hoàng Trù (2001), “Vai trò tín ngưỡng dân gian Chăm trong đời sống người Chăm Ninh Thuận - Bình Thuận”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6.
16. Chu Văn Tuấn (2019), “Thực trạng cộng đồng Chăm Islam giáo ở Tây Ninh và Bình Phước hiện nay”, Kỷ yếu Hội thảo “Thực trạng cộng đồng Chăm theo Islam giáo ở Việt Nam hiện nay”, do Viện Nghiên cứu Tôn giáo phối hợp với Ban Tôn giáo tỉnh Ninh Thuận tổ chức, Ninh Thuận.
17. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2020), *Báo cáo kết quả khảo sát thực tế của đề tài cấp Nhà nước “Cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam hiện nay: thực trạng, xu hướng biến đổi và gợi ý chính sách”*, Lưu hành nội bộ.
18. Đoàn Việt (2007), “Biến đổi trong hôn nhân của người Chăm Hồi giáo tỉnh An Giang”, Tạp chí *Dân tộc học*, số 6.
19. Trần Tiến Thành (2016), “Tìm hiểu về vai trò của phụ nữ trong Islam”, <http://nhipcautamgiaio.net/hoi-giao/sinh-hoat-hoi-giao/tim-hieu-ve-vai-tro-cua-phu-nu-trong-islam/>, truy cập ngày 28/12/2020.
20. Hammudah Abdalati (2009), “Islam, đức tin và ứng dụng”, <http://chanlyislam.net/home/quyen-hon-nhan-va-ly-di-trong-islam-353/>, truy cập ngày 8/12/2020.
21. Trần Thị Minh Thu, “Khái quát về Hồi giáo và Hồi giáo ở Việt Nam”, http://btgcp.gov.vn/gioi-thieu-cac-to-chuc-ton-giao-da-duoc-cong-nhan/Khai_quat_ve_Hoi_giao_va_Hoi_giao_o_Viet_Nam-postDBmZ_Oe4W.html, truy cập ngày 8/12/2020.